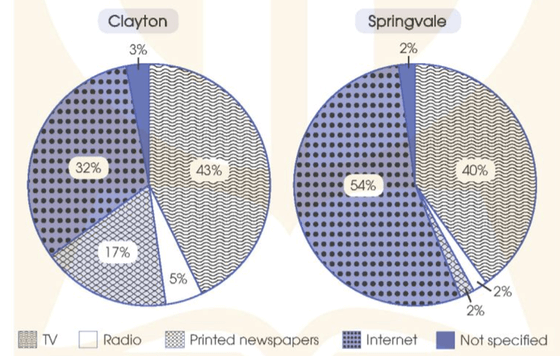
# VI. Writing (trang 89, 90, 91)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 89, 90, 91 Unit 7 VI. Writing - Global success**  
**1 (trang 89-90 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Rewrite the sentences without changing their meanings. (Viết lại câu mà không làm thay đổi nghĩa của chúng.)  
1. It's very easy to post information on the Internet. There is growing concern about the reliability of information there.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ so \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
2. Printing leaflets is a cost-efficient way of spreading information. Many advertisers use them.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ such \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. My grandfather still listens to the news on the radio every morning, He did that 50 years ago.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ like \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. We are not close friends. However, he is asking me a lot of personal questions.  
He is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ as if \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. My mother is baking a cake for me. She always does so on my birthday.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ like \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. The Internet connection is very poor. I cannot read the news on my phone.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ so \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
7. The demand for the new smartphone model was very high. It was out of stock in just a few hours.  
There was such \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
8. Avoid trusting every news item you read online. Not everything there comes from reliable sources.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ as if \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
**Đáp án:**  
1. It's so easy to post information on the Internet that there is growing concern about the reliability of information there.  
2. Printing leaflets is such a cost-efficient way of spreading information that many advertisers use them.  
3. My grandfather still listens to the news on the radio every morning like he did 50 years ago.  
4. He is asking me a lot of personal questions as if we were close friends.  
5. My mother is baking a cake for me like she always does on my birthday.  
6. The Internet connection is so poor that I cannot read the news on my phone.  
7. There was such a high demand for the new smartphone model that it was out of stock in just a few hours.  
8. Avoid trusting every news item you read online as if everything there came from reliable sources.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Việc đăng thông tin lên Internet quá dễ dàng đến nỗi ngày càng có nhiều lo ngại về độ tin cậy của thông tin trên đó.  
2. In tờ rơi là một cách truyền bá thông tin tiết kiệm chi phí nên được nhiều nhà quảng cáo sử dụng.  
3. Ông tôi vẫn nghe tin tức trên radio mỗi sáng như cách đây 50 năm.  
4. Anh ấy hỏi tôi rất nhiều câu hỏi riêng tư như thể chúng tôi là bạn thân.  
5. Mẹ tôi đang nướng bánh cho tôi như mọi khi vào ngày sinh nhật của tôi.  
6. Kết nối Internet kém đến mức tôi không thể đọc tin tức trên điện thoại.  
7. Nhu cầu về mẫu điện thoại thông minh mới cao đến mức nó đã hết hàng chỉ sau vài giờ.  
8. Tránh tin tưởng vào mọi tin tức bạn đọc trực tuyến như thể mọi thứ ở đó đều đến từ những nguồn đáng tin cậy.  
  
**2 (trang 90-91 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions. (Khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra câu có nghĩa gần nhất với mỗi câu hỏi sau.)  
1. My dad likes reading the newspaper in the morning. My grandpa likes that as well.  
A. My dad and grandpa read the newspaper at the same time.  
B. My dad likes reading the newspaper in the morning as my grandpa does.  
C. My dad's reading the newspaper to my grandpa in the morning.  
D. My dad likes reading the newspaper as much as my grandpa.  
2. We can't spend that much money on a meal pretending that we're rich.  
A. We can't spend that much money on a meal as we are rich.  
B. We can't spend that much money on a meal as we were rich.  
C. We can't spend that much money on a meal as if we would be rich.  
D. We can't spend that much money on a meal as if we were rich.  
3. After the operation, he can no longer run in the same way that he used to.  
A. After the operation, he can no longer run as if he used to.  
B. After the operation, he can no longer run as used to.  
C. After the operation, he can no longer run like he used to.  
D. After the operation, he can no longer run like used to.  
4. Smartphones are very common nowadays. Everyone seems to have one.  
A. Smartphones so common nowadays for everyone seems to have one.  
B. Smartphones are so common nowadays that everyone seems to have one.  
C. Smartphones are so common nowadays, everyone wants to have one.  
D. Smartphones are very common nowadays, but no one seems to have one.  
5. There are so many sources of news online. Therefore, people may get confused.  
A. There are so many sources of news online that people may get confused.  
B. There are many sources of news on the Internet that people may get confused,  
C. There are so many sources of news on the Internet for people to get confused.  
D. There are such great sources of news online for people to get confused.  
6. The Internet is a very rich source of information. Therefore, more and more people rely on it.  
A. The Internet is so rich in information so that more and more people rely on it.  
B. The Internet is such a rich source of information that more and more people rely on it.  
C. The Internet is such a rich source of information that more and more people rely on.  
D. The Internet is a rich source of information as more and more people rely on it.  
7. TV advertising is so expensive that many small businesses can't afford it.  
A. Advertising on TV can cost a lot of money, but small businesses can still afford it.  
B. TV advertising is such an expensive marketing tool that many businesses avoid it.  
C. Not many small businesses can afford to advertise on TV because it has become very expensive.  
D. Advertising can cost a lot of money especially for small businesses.  
8. Reading printed books has become such an enjoyable habit that people are reluctant to change it.  
A. Reading printed books has become an enjoyable habit so that people are enjoying more books.  
B. Reading printed books has become so enjoyable so that books are still popular.  
C. The habit of reading printed books has become very enjoyable so as people are reluctant to buy books.  
D. The habit of reading printed books has become so enjoyable that people are not willing to change it.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. D  
  
  
3. C  
  
  
4. B  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. B  
  
  
7. B  
  
  
8. D  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Bố tôi thích đọc báo vào buổi sáng. Ông nội tôi cũng thích điều đó.  
B. Bố tôi thích đọc báo vào buổi sáng như ông tôi.  
2. Chúng ta không thể tiêu nhiều tiền như vậy vào một bữa ăn và giả vờ rằng mình giàu có.  
D. Chúng ta không thể tiêu nhiều tiền như vậy vào một bữa ăn như thể chúng ta giàu có.  
3. Sau ca phẫu thuật, anh ấy không còn có thể chạy như trước nữa.  
C. Sau ca phẫu thuật, anh ấy không thể chạy được như trước nữa.  
4. Điện thoại thông minh ngày nay rất phổ biến. Mọi người dường như đều có một cái.  
B. Điện thoại thông minh ngày nay phổ biến đến mức dường như ai cũng có một chiếc.  
5. Có rất nhiều nguồn tin tức trực tuyến. Vì vậy, mọi người có thể bị nhầm lẫn.  
A. Có quá nhiều nguồn tin tức trực tuyến đến nỗi mọi người có thể bị nhầm lẫn.  
6. Internet là nguồn thông tin rất phong phú. Vì vậy, ngày càng có nhiều người tin tưởng vào nó.  
B. Internet là một nguồn thông tin phong phú nên ngày càng có nhiều người dựa vào nó.  
7. Quảng cáo trên truyền hình đắt đến mức nhiều doanh nghiệp nhỏ không đủ khả năng chi trả.  
B. Quảng cáo truyền hình là một công cụ tiếp thị đắt tiền đến mức nhiều doanh nghiệp né tránh nó.  
8. Đọc sách in đã trở thành một thói quen thú vị đến mức mọi người không muốn thay đổi nó.  
D. Thói quen đọc sách in đã trở nên thú vị đến mức mọi người không sẵn lòng thay đổi nó.  
  
**3 (trang 91 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** The charts below show the most common ways for people in two cities, Clayton and Springvale, to get daily news in 2020. Write a report (120-150 words) to describe and compare the data. (Biểu đồ bên dưới cho thấy những cách phổ biến nhất để người dân ở hai thành phố Clayton và Springvale nhận được tin tức hàng ngày trong năm 2020. Viết báo cáo (120-150 từ) để mô tả và so sánh dữ liệu.)  
  
**Gợi ý:**  
The pie charts illustrate the main news sources for people living in two cities, Clayton and Springvale, in 2020. Overall, television and the Internet were the most popular sources for both cities.  
As can be seen from the pie charts, television was the most common way for people in Clayton to access daily news, with 43 per cent. Similarly, 40 per cent of people in Springvale got daily news from television. However, the most common news source for more than half of Springvale residents was the Internet. In Clayton, this figure was smaller, at around 30 per cent.  
Printed newspapers were a much more common news source in Clayton, with nearly 20 per cent of people as opposed to only 2 per cent in Springvale. In both cities, radio was not very popular since no more than 5 per cent of people turned to it every day. The unspecified sources of news accounted for a very small percentage in both cities, at below 3 per cent.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Biểu đồ hình tròn minh họa các nguồn tin tức chính cho người dân sống ở hai thành phố Clayton và Springvale vào năm 2020. Nhìn chung, truyền hình và Internet là những nguồn phổ biến nhất ở cả hai thành phố.  
Như có thể thấy từ biểu đồ hình tròn, truyền hình là cách phổ biến nhất để người dân ở Clayton tiếp cận tin tức hàng ngày, với 43%. Tương tự, 40% người dân ở Springvale nhận được tin tức hàng ngày từ truyền hình. Tuy nhiên, nguồn tin tức phổ biến nhất đối với hơn một nửa cư dân Springvale là Internet. Ở Clayton, con số này nhỏ hơn, khoảng 30%.  
Báo in là nguồn tin tức phổ biến hơn nhiều ở Clayton, với gần 20% người dân so với chỉ 2% ở Springvale. Ở cả hai thành phố, đài phát thanh không phổ biến lắm vì chỉ có không quá 5% người dân sử dụng nó mỗi ngày. Các nguồn tin tức không xác định chiếm tỷ lệ rất nhỏ ở cả hai thành phố, dưới 3%.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 81)  
II. Vocabulary (trang 82, 83)  
III. Grammar (trang 83, 84, 85)  
IV. Reading (trang 86, 87, 88)  
V. Speaking (trang 88, 89)